**KẾ HOẠCH BÀI DẠY – TUẦN 13**

**T90. MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ BẠN TRONG NHÀ. BIỆN PHÁP SO SÁNH**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được các từ ngữ về bạn trong nhà theo các nhóm vật nuôi, đồ đạc.

- Mở rộng được vốn từ về bạn trong nhà nhận biết câu văn, câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh, tác dụng của biện pháp so sánh.

**2. Năng lực**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- HS lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

**3. Phẩm chất.**

- Biết yêu thương, quý trọng vật nuôi như những người bạn trong nhà.

- Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm. Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

**II. Đồ dùng dạy học :**

- Bài giảng ĐT, máy soi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (3-5’)** | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc 1 bài “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Em hãy kể đặc điểm chủa chú chó nhỏ ngày đầu tiên về nhà bạn nhỏ?  + Câu 2: Đọc 2 đoạn còn lại “Bạn nhỏ trong nhà” trả lời câu hỏi: Bài văn khuyên em điều gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi:  - 1 HS đọc bài và trả lời:  + Bạn nhỏ thích về thăm quê.  - 1 HS đọc bài và trả lời: *.* |
| **2. Hình thành KT mới (26-28’)** | |
| **2.1. Hoạt động 1:**  **Bài 1. Tìm từ ngữ về bạn trong nhà theo hai nhóm:**  - Vật nuôi - Đồ đạc  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV soi bài.  - Nhận xét, chốt: Các từ chỉ vật nuôi, đồ đạc trong nhà thuộc từ loại nào? (...SV)  **Bài 2: Đọc đoạn văn SGK và trả lời câu hỏi**. (làm việc nhóm đôi)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc đoạn văn suy nghĩ trả lời câu hỏi theo cặp  - Mời HS trả lời trước lớp, mỗi Hs trả lời một câu.  - Mời nhóm HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3: Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ**  (làm việc nhóm)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ làm việc cá nhân vào PBT, theo nhóm 4, tìm và nêu được các hình ảnh so sánh, tác dụng của hình ảnh so sánh trong từng khổ thơ.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Ghi vào vở  + Vật nuôi: Chó, mèo, trâu, bò, gà, lợn, vịt,,,,  + Đồ đạc: bàn, ghế, tủ lạnh, ti vi, nồi cơm điện, ....  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc và thảo luận, trình bày  + Cánh buồm trên sông được so sánh với con bướm nhỏ.  + Nước sông nhấp nháy được ví với sao bay  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  Các nhóm nhận xét chéo nhau.  Các hình ảnh so sánh:  *+ Khổ thơ 1: Tàu cau như tay xoè rộng, hứng mưa.*  *+ Khổ thơ 2: Trăng tròn như cái đĩa*  *+ Khổ thơ 3: Sương trắng viền quanh núi như một chiếc khăn bông.*  *+ Khổ thơ 4: Lá cây mềm như mây*  Tác dụng của các hình ảnh so sánh:  + Làm cho câu văn, câu thơ nêu đặc điểm, mieu tả người, sựu vật... Cụ thể hơn, sinh động hơn, dễ cảm nhận hơn. Hình ảnh so sánh cũng giúp cho câu văn, câu thơ hay hơn, dễ hiểu hơn. |
| **3. Vận dụng (2-3’)** | |
| - Tìm nhanh những câu có hình ảnh so sánh  - GV cho HS trao đổi tác dụng của hình ảnh so sánh mà em đã nêu.  - Về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em trong đó có ít nhất một hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS thi đua nêu các câu có hình ảnh so sánh  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |